

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 20/11/1986 tại thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ dân phố VT, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Trần Văn V, sinh năm 1955 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn TN 6, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Duy Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N và anh Vũ Văn L đều là công nhân làm ở bộ phận kiểm tra hàng K, Công ty trách nhiệm hữu hạn C, Khu công nghiệp BT, BX, Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc tại Công ty TNHH C thì N và anh L có sử dụng chung 01 tủ đồ cá nhân số 34 tại tầng 1.5 Bộ phận kiểm tra hàng K của công ty TNHH C, N được anh L đưa cho 01 chìa khóa tủ số 34, đến khoảng giữa tháng 12/2020 thì N không dùng chung tủ đồ với anh L nữa nhưng N chưa trả lại chìa khóa tủ đồ cá nhân số 34 cho anh L. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, khi đang ở nhà, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tủ đồ của cá nhân của anh L. Sau đó N mang theo 01 chiếc kính mắt màu đen, 01 chiếc khẩu trang, 01 đôi găng tay và mặc 01 quần vải màu xám, 01 áo khoác gió màu đen có mũ màu xanh, đi 01 đôi giày thể thao màu đen, rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Y, BKS 88D1-126.88 đi đến Công ty TNHH C, N để xe mô tô tại lán để xe của Công ty, để tránh bị phát hiện N đeo kính mắt màu đen, khẩu trang và găng tay (đã mang theo trước đó) rồi đi bộ đến vị trí tủ đồ cá nhân số 34 ở tầng 1.5, Bộ phận kiểm tra hàng K của Công ty, N dùng chìa khóa mở cửa tủ số 34, lấy trộm số tiền 800.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) của anh L, để trong chiếc ví giả da màu đen ở túi áo khoác của anh L, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I, loại 64G, màu vàng Gold và 01 chiếc vỏ ốp điện thoại bằng cao su màu đen của anh L, sau đó N để lại chiếc ví giả da vào trong túi áo khoác của anh L và móc ổ khóa ở cánh tủ và khép cánh tủ lại, rồi lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà N. Trên đường đi về nhà, N đã vứt bỏ 01 chiếc khẩu trang màu trắng, 01 đôi giày thể thao màu đen, và 01 đôi găng tay vải ở khu vực bãi rác dân sinh thuộc tổ dân phố TC, thị trấn BH, huyện BX, chiếc kính mắt màu đen thì N làm rơi trên đường về nhà, còn số tiền 800.000 đồng N cất giấu ở túi quần đang mặc trên người, chiếc điện thoại I và vỏ ốp điện thoại N cất giấu ở dưới đệm đầu giường trong phòng ngủ của N.

Ngày 25/12/2020, anh Vũ Văn L đến Công an huyện Bình Xuyên trình báo sự việc, cùng ngày qua rà soát, xác minh các đối tượng nghi vấn, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập N đến làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Văn L và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu vàng Gold cùng 01 thẻ sim số thuê bao 0394.320.327 và 01 chiếc vỏ ốp điện thoại bằng cao su màu đen đã trộm cắp của anh Vũ Văn L. Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của N: 01 áo khoác gió màu đen, có mũ màu xanh; 01 quần dài bằng vải màu xám để phục vụ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Xuyên, định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I và 01 chiếc vỏ ốp điện thoại bằng cao su màu đen của anh Vũ Văn L. Tại Kết luận định giá số 09 ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện BX, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu vàng Gold trị giá 6.500.000 đồng, 01 chiếc vỏ ốp điện thoại bằng cao su màu đen trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 6.525.000 đồng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSBX, ngày 13 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố, tuy nhiên bị cáo không có đề nghị gì.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị hại anh Vũ Văn L tại phiên tòa xác nhận toàn bộ sự việc bị cáo N trộm cắp tài sản của anh. Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo N đã chi tiêu cá nhân hết, anh không yêu cầu N phải bồi thường, đối với chiếc chìa khóa N sử dụng mở tủ đồ cá nhân 34 của anh, N đã làm rơi mất, anh cũng không yêu cầu N phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy Q trình bày chiếc xe mô tô anh cho bị cáo N mượn là xe anh mua trả góp, khi anh cho N mượn anh không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đến nay anh không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tung đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2020, tại công ty TNHH C thuộc Khu công nghiệp BT, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn N đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I trị giá 6.500.000 đồng, 01 chiếc vỏ ốp điện thoại bằng cao su màu đen trị giá 25.000 đồng và số tiền 800.000 đồng của anh Vũ Văn L để ở tủ đựng đồ cá nhân số 34, tầng 1.5, bộ phận K - Công ty TNHH C. Tổng trị giá tài sản N trộm cắp của anh L là 7.325.000 đồng.

Hành vi của Trần Văn N trộm cắp tài sản trị giá là 7.325.000 đồng đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa ban đầu bị cáo còn quanh co chối tội về hành vi trộm cắp số tiền 800.000 đồng, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo mới thừa nhận hành vi của mình. Mặc dù vậy Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I, 01 thẻ sim số thuê bao 0394.320.327 và 01 chiếc vỏ ốp bằng cao su màu đen, sau khi xác minh làm rõ ngày 23/02/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn L, sau khi nhận lại tài sản anh L không yêu cầu N phải bồi thường gì, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 800.000 đồng, Trần Văn N trộm cắp được của anh Vũ Văn L, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, anh L không yêu cầu N phải bồi thường, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc chìa khóa N sử dụng mở tủ đồ cá nhân số 34 của anh Vũ Văn L, quá trình điều tra N khai đã làm rơi mất, cơ quan điều tra không thu giữ được, anh L không yêu cầu N phải bồi thường gì, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 áo khoác gió màu đen, có mũ màu xanh; 01 quần dài bằng vải màu xám, quá trình điều tra đã tạm giữ để phục vụ điều tra, ngày 26/02/2021 sau khi xác minh làm rõ cơ quan điều tra đã trả lại cho N là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, BKS: 88D1 - 126.88, quá trình điều tra xác định là xe mô tô của Vũ Duy Q (là bạn của N). Ngày 20/12/2020, anh Q cho N mượn chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại anh Q không biết việc N trộm cắp tài sản, quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc

thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan